

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 51 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Tray mặt Ban Giám đốc
[Signature]
Phạm Thái Dương
Tổng Giám đốc

Hà Nội, 07-03-2016



KPMG Limited

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, 72-Storey Building,
Plot E6, Pham Hung Street, Cau Giay New Urban Area,
Me Tri Ward, South Tu Liem District, Hanoi City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Xây dựng số 9**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 07-03-2016, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề lưu ý

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng muốn lưu ý người đọc tới Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính đề cập đến việc số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2015 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9 tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (trước các điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính) được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 11 tháng 3 năm 2015.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-200



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 07-03-2016

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.138.294.385.164	1.225.655.385.984
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	80.620.868.399	186.946.289.859
Tiền	111		20.620.868.399	116.946.289.859
Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	70.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		440.217.847	413.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	440.217.847	413.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		554.774.897.895	500.406.330.483
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	465.353.308.359	455.369.493.158
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		14.059.855.247	5.775.745.212
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		7.569.615.028	7.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	74.578.169.829	36.755.480.914
Dự phòng phải thu khó đòi	137	10	(6.860.059.918)	(4.494.388.801)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		74.009.350	-
Hàng tồn kho	140	11	480.252.314.835	529.903.351.897
Hàng tồn kho	141		480.252.314.835	529.903.351.897
Tài sản ngắn hạn khác	150		22.206.086.188	7.986.413.745
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	20.679.273.322	7.986.413.745
Thuế phải thu Nhà nước	153	17(b)	1.526.812.866	-
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		197.173.603.355	250.422.873.207
Tài sản cố định	220		59.593.573.510	72.404.021.941
Tài sản cố định hữu hình	221	12	58.376.246.511	71.150.724.942
Nguyên giá	222		184.232.475.578	186.566.805.625
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.856.229.067)	(115.416.080.683)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.217.326.999	1.253.296.999
Nguyên giá	228		1.621.352.000	1.621.352.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(404.025.001)	(368.055.001)
Bất động sản đầu tư	230	14	124.724.620.609	162.470.123.455
Nguyên giá	231		204.626.971.103	204.626.971.103
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(79.902.350.494)	(42.156.847.648)
Tài sản dở dang dài hạn	240		892.689.392	-
Xây dựng cơ bản dở dang	241		892.689.392	-
Đầu tư tài chính dài hạn	250	7(b)	313.866.000	3.716.371.537
Đầu tư vào công ty con	251		-	14.956.684.590
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.800.000.000	1.800.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.486.134.000)	(13.040.313.053)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND Đã điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn khác	260		11.648.853.844	11.832.356.274
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	11.648.853.844	11.832.356.274
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.335.467.988.519	1.476.078.259.191
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.144.371.904.335	1.284.079.104.979
Nợ ngắn hạn	310		1.006.230.061.275	1.082.770.345.137
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	253.175.087.640	252.694.675.304
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		79.219.272.032	54.423.480.712
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17(a)	18.212.819.337	28.355.717.958
Phải trả người lao động	314		34.088.174.613	41.597.758.512
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	143.073.433.755	148.841.737.704
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19(a)	137.232.925.872	121.497.580.197
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	20	100.043.791.495	65.792.466.146
Vay và nợ ngắn hạn	320	21(a)	241.182.060.367	368.979.813.091
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	22	2.496.164	587.115.513
Nợ dài hạn	330		138.141.843.060	201.308.759.842
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	19(b)	136.471.550.318	193.765.333.892
Vay và nợ dài hạn	338	21(b)	1.093.489.392	6.971.622.600
Phải trả dài hạn khác	337		576.803.350	571.803.350
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		191.096.084.184	191.999.154.212
Vốn chủ sở hữu	410	23	191.096.084.184	191.999.154.212
Vốn cổ phần	411	24	120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		34.843.684.000	34.843.684.000
Cổ phiếu quỹ	415	24	(3.186.169.620)	(3.186.169.620)
Quỹ đầu tư phát triển	418		21.826.168.646	21.400.678.349
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.612.401.158	18.940.961.483
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		6.394.780.889	7.734.819.798
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.217.620.269	11.206.141.685
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.335.467.988.519	1.476.078.259.191

Người lập:

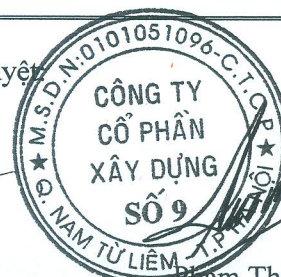
Lê Thu Phương

Lê Thu Phương
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Hoàng Tùng Lâm

Hoàng Tùng Lâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Phạm Thái Dương
Tổng Giám đốc

07 -03- 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	755.092.566.898	670.072.384.276
Giá vốn hàng bán	11	27	695.205.584.789	580.298.044.502
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		59.886.982.109	89.774.339.774
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	4.843.167.574	3.553.151.554
Chi phí tài chính	22	29	25.199.183.365	40.730.173.409
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		24.961.489.540	33.365.708.587
Chi phí bán hàng	25		154.778.123	572.748.494
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	29.323.975.120	30.857.805.717
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		10.052.213.075	21.166.763.708
Thu nhập khác	31		1.426.560.728	226.876.334
Chi phí khác	32		261.153.534	1.960.029.738
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		1.165.407.194	(1.733.153.404)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.217.620.269	19.433.610.304
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	-	8.227.468.619
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		11.217.620.269	11.206.141.685
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33		923	878

Người lập:



Lê Thu Phương
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:



Hoàng Tùng Lâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Phạm Thái Dương
Tổng Giám đốc

07-03-2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		11.217.620.269	19.433.610.304
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		53.365.821.332	25.031.707.673
Các khoản dự phòng	03		(9.188.507.936)	8.657.740.374
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.936.157.165)	(3.688.082.946)
Chi phí lãi vay	06		24.961.489.540	33.365.708.587
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		74.420.266.040	82.800.683.992
Biến động các khoản phải thu	09		(48.256.951.682)	11.556.051.351
Biến động hàng tồn kho	10		49.651.037.062	15.931.028.029
Biến động các khoản phải trả	11		(9.027.541)	(82.978.561.757)
Biến động chi phí trả trước	12		(12.509.357.147)	15.590.187.239
			63.295.966.732	42.899.388.854
Tiền lãi vay đã trả	14		(26.362.040.575)	(29.801.541.634)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.018.877.087)	(2.175.852.318)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		665.490.297	30.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.192.536.533)	(863.469.327)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.388.002.834	10.088.525.575
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(3.738.776.016)	(1.165.149.685)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		1.129.206.160	136.363.637
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.799.303.442)	(2.413.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		2.202.470.567	12.500.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		4.685.625.000	-
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		5.436.679.069	5.781.053.880
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.915.901.338	14.839.267.832

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Xây dựng số 9

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2015 VND	2014 VND
				Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		576.423.647.163	536.193.423.694
Tiền trả nợ gốc vay	34		(710.099.533.095)	(507.337.031.884)
Tiền trả cổ tức	36		(11.953.439.700)	(11.799.132.950)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(145.629.325.632)	17.057.258.860
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(106.325.421.460)	41.985.052.267
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		186.946.289.859	144.961.237.592
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	6	80.620.868.399	186.946.289.859

Người lập:

Lê Thu Phương
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:

Hoàng Tùng Lâm
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Phạm Thái Dương
Tổng Giám đốc

07-03-2016



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 9

Địa chỉ : Tầng 4&5 Tòa nhà VINACONEX 9 – Lô HH2-2
Đường Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - TP.Hà Nội.
Điện thoại : 04 - 3554 0612 Fax : 04 - 35540 615

Số 215./2016/TTr/VC9-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2016.

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2015

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 9;
- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 của Công ty cổ phần xây dựng số 9 đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam.
- Căn cứ đề xuất của Ban điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2015 như sau:

1. Tổng doanh thu thực hiện năm 2015:	761.362.295.200	đồng
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2015:	11.217.620.269	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối theo báo cáo tài chính:	17.612.401.158	đồng
Trong đó: + Lợi nhuận sau thuế thực hiện của năm 2015:	11.217.620.269	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối các năm trước:	6.394.780.889	đồng
4. Phương án phân phối lợi nhuận như sau:		
+ Trả cổ tức 2015 bằng tiền mặt mức bằng 10% mệnh giá cổ phần:	11.695.200.000	đồng
+ Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	1.200.000.000	đồng
+ Trích quỹ Đầu tư phát triển:	600.000.000	đồng
5. Tổng cộng lợi nhuận đã phân phối năm 2015	13.495.200.000	đồng
6. Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối:	4.117.201.158	đồng

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Các thành viên HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TCKT.



TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Phạm Văn Hải



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 9

Địa chỉ : Tầng 4&5 Tòa nhà VINACONEX 9 – Lô HH2-2
Đường Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - TP.Hà Nội.
Điện thoại : 04 - 3554 0612 Fax : 04 - 35540 615

Số ~~213~~.../2016/TTTr/VC9-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2016.

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả thực hiện chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2015 và phương án thực hiện năm 2016

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng số 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty họp ngày 08/4/2015 thông qua mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, công ty năm 2015;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, BKS kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 của HĐQT, BKS Công ty

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả thù lao năm 2015 cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2015; Báo cáo các khoản lương, thưởng từ quỹ lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty, cụ thể như sau:

1. Đã thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2015:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	12	240.000.000	
2	Trưởng BKS	1	5.000.000	12	60.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				372.000.000	

2. Các khoản lương, thưởng từ quỹ lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao năm 2015	Tiền lương năm 2015	Tiền thưởng từ quỹ lương 2015	Tổng cộng
1	Phạm Văn Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	358.636.364	54.600.000	413.236.364
2	Phạm Thái Dương	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty	60.000.000	298.863.636	45.600.000	404.463.636

3	Nguyễn Hải Lâm	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức Lao động công ty	60.000.000	203.000.000	31.200.000	294.200.000
---	----------------	--	------------	-------------	------------	-------------

3. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2016:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	12	240.000.000	
3	Trưởng BKS	1	5.000.000	12	60.000.000	
4	Ủy viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				492.000.000	

Căn cứ tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao năm 2015 và phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2016 là 492.000.000 (Bốn trăm chín mươi hai triệu) đồng, với các mức chi trả thù lao cho từng chức danh như trên. .

Trân trọng cảm ơn. / .

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2016;
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: HĐQT, VP.



Phạm Văn Hải